

BẢNG QUY ƯỚC MÃ HÓA CAN THIỆP THIỆP TRONG CHĂM SÓC ĐIỀU DƯỠNG, HỘ SINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-YTKVKS, ngày / 9 /2025 của Trung tâm Y ế khu vực Khánh Sơn)

Mã hóa	Nội dung	Mã hóa	Nội dung	Mã hóa	Nội dung	Mã hóa	Nội dung
CHĂM SÓC CƠ BẢN CỦA ĐIỀU DƯỠNG (C)		C32	Rút sonde hậu môn	C64	Xoa bóp thông tuyến sữa	L4	Thực hiện y lệnh thuốc an toàn
C1	Đón tiếp, xếp giường cho người bệnh	C33	Đặt sonde dạ dày	C65	Xoa đáy tử cung	L5	Thực hiện y lệnh bổ sung
C2	Đặt Airway	C34	Đặt sonde tiểu	C66	Xử trí sa dây rốn	L6	Mời hội chẩn theo y lệnh
C3	Mời bác sỹ khám bệnh	C35	Rút sonde dạ dày	C67	Xử trí tích cực giai đoạn 3	L7	Truyền dịch
C4	Cho người bệnh nằm đầu cao	C36	Rút sonde tiểu	THEO DÕI (T)		L9	Ngưng truyền dịch
C5	Cho người bệnh nằm tư thế Fowler	C37	Rửa dạ dày	T1	Theo dõi yếu tố chuyển dạ	L10	Truyền máu
C6	Cho người bệnh nằm đầu thấp	C38	Đặt sonde dạ dày	T2	Đánh giá/Theo dõi sản dịch	L11	Ngưng truyền máu
C7	Cho người bệnh đầu nghiêng	C39	Vệ sinh tai	T3	Theo dõi sự go hồi tử cung	L12	Làm thủ tục chuyển khoa
C8	Cho người bệnh nằm tư thế thoải mái	C40	Vệ sinh mũi	T4	Theo dõi truyền dịch	L13	Làm thủ tục ra viện
C9	Cho người bệnh ăn qua sonde	C41	Nhét meche mũi	T5	Theo dõi truyền máu	L14	Làm thủ tục chuyển viện
C10	Băng ép vết thương cầm máu	C42	Nẹp cố định gãy xương	T6	Theo dõi, đánh giá tình trạng cơn đau	L15	Thực hiện y lệnh cận lâm sàng
C11	Thay băng	C43	Phụ giúp bác sỹ làm thủ thuật/phẫu thuật	T7	Theo dõi tình trạng phù		
C12	Cho người bệnh thở oxy	C44	Phòng chống loét cho người bệnh	T8	TD monitoring	HƯỚNG DẪN, GIAO DỤC SỨC KHỎE (H)	
C13	Ngừng thở oxy	C45	Tiêm tri hoãn vaccine VGB	T9	Theo dõi mức độ vàng da	H1	Hướng dẫn nội quy, quyền lợi, nghĩa vụ cho người bệnh
C14	Nói rộng quần áo cho người bệnh.	C46	Tăng cường bú mẹ	T10	Theo dõi dấu hiệu sinh tồn, tinh thần kinh	H2	Hướng dẫn cách lau ấm
C15	Động viên tinh thần người bệnh	C47	Hồi sức sơ sinh ngạt	T11	Theo dõi dấu hiệu dinh tồn qua monitor	H3	Hướng dẫn chế chế ăn, uống
C16	Chiếu đèn/ sưởi ấm	C48	Làm rốn/Vệ sinh rốn	T12	Theo dõi tình trạng liệt	H4	Hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ/bú mẹ
C17	Chườm lạnh	C49	Tháo kẹp rốn	T13	Theo dõi số lượng, tính chất phân	H5	Hướng dẫn người bệnh phát hiện dấu hiệu bất thường
C18	Chườm/Lau ấm	C50	Tắm bé	T14	Theo dõi số lượng, màu sắc nước tiểu	H6	Hướng dẫn chế độ vận động, thay đổi tư thế
C19	Giữ ấm cơ thể/ giữ ấm cổ, ngực	C51	Thực hiện da kề da	T15	Theo dõi, đánh giá tình trạng vết thương/vết mổ	H7	Hướng dẫn người bệnh nhịn ăn
C20	Chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật/thủ thuật (Giải thích, viết cam đoan,...).	C52	Chuẩn bị dụng cụ đỡ đẻ	T16	Theo dõi tình trạng xuất huyết	H8	Hướng dẫn bù nước và điện giải
C21	Vỗ rung/ thay đổi tư thế	C53	Khám độ xóa mở cổ tử cung, độ lọt của ngôi	T17	Theo dõi, kiểm tra kẹp rốn	H9	Hướng dẫn chế độ nghỉ ngơi
C22	Cho bệnh nhân uống nhiều nước ấm	C54	Bắt ối	T18	Theo dõi cơn giat	H10	Hướng dẫn vệ sinh cá nhân
C23	Cho người bệnh súc miệng bằng nước muối pha loãng	C55	Nghe tim thai/ Theo dõi tim thai	T19	Theo dõi số lượng, màu sắc nước tiểu	H11	Hướng dẫn người bệnh tập thở
C24	Kê cao chân	C56	Đỡ đẻ	T20	Theo dõi số lượng, màu sắc dịch dẫn lưu	H12	Hướng dẫn mẹ xoa bụng cho trẻ
C25	Xoa bóp tim ngoài lồng ngực	C57	Đỡ rau	T27	Theo dõi nồng độ SpO2	H13	Hướng dẫn mẹ xoa đáy tử cung
C26	Bóp bóng ampu	C58	Khâu tầng sinh môn	T28	Theo dõi dấu hiệu mất nước	H14	Hướng dẫn sản phụ rặn đẻ
C27	Hút đờm dãi	C59	Nạo sót rau	THỰC HIỆN Y LỆNH (L)		H15	Hướng dẫn các biện pháp tránh thai
C28	Định nhóm máu, Làm phản ứng chéo tại giường.	C60	Làm thuốc âm đạo	L1	Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm	H16	Hướng dẫn tác dụng phụ của thuốc
C29	Thụt tháo	C61	Vệ sinh tầng sinh môn	L2	Làm điện tim đồ	H17	Hướng dẫn dùng thuốc theo đơn
C30	Đặt sonde hậu môn	C62	Đo CTG	L3	Đưa người bệnh đi làm cận lâm sàng	H18	Hướng dẫn tập ho hiệu quả
C31	Thở khí dung	C63	Chiếu đèn vàng da				

Quy ước ký hiệu: B1: Bàn giao người bệnh; B2: Bàn giao phim; B3: Bàn giao y lệnh chưa thực hiện; B4: Bàn giao y lệnh theo dõi